

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST  
Ngày: 19-3-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đình Quang**

**Bà Đào Thị Giang**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ **Giệp Lý C**, sinh năm: 1969; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Họ và tên cha: Giệp C (đã chết); H và tên mẹ: Chương Tăng M, sinh năm 1937; Họ tên chồng: Ngô Khi C1, sinh năm 1968. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2001. Gia đình bị cáo có 13 anh chị em, bị cáo là con thứ mười một trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

2. **Gịp Nhộc D**, sinh năm: 1971; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Họ và tên cha: Gịp Văn Ô (đã chết); Họ và tên mẹ: Nìm Nhì M1 (đã chết); Họ tên chồng: Mai Văn A, sinh năm 1970. Bị cáo có 01 người con sinh năm 1996. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

3/ **Tsân Thị M2**, sinh năm: 1970; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Họ và tên cha: Tsân Nhân S (đã chết); Họ và tên mẹ: Ân Thị T (đã chết); Họ tên chồng: Sầm Mềm P, sinh năm 1972. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

4/ **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Lê Thị T1, sinh năm 1968; Họ tên chồng: Vy Nhọc V, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

5/ **Vy Ngọc N**, sinh năm: 1973; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Vy Văn B (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1 (đã chết); Họ tên chồng: Sầm Mềm S1, sinh năm 1973. Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000. Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 04/11/2024, Công an huyện T phối hợp Công an xã B quả tang Giệp L, TSân Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ đang đánh bài “Mạt chược” thắng thua bằng tiền, tại nhà Vy Ngọc N tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng thu giữ: 32.800.000 đồng (gồm: số tiền 10.500.000 đồng trên chiếu bạc; số tiền 22.000.000 đồng trên người các đối tượng bị bắt và 300.000 đồng tiền râu); 01 (một) bộ bài Mạt chược (136 quân bài); 02 hột xí ngầu; 04 (bốn) ghế nhựa và 01 bộ bàn gỗ; 05 (năm) điện thoại di động (gồm: 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo

A79 màu tím; 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo màu xanh; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng; 01 chiếc điện thoại Samsung màu xanh - đen và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh); 02 (hai) xe mô tô (gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển số: 60N6-3184 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 71C3-052.93)

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Về hình thức đánh bạc như sau: các con bạc sử dụng 01 bộ bàn bằng gỗ và 04 ghế nhựa để ngồi đánh bạc, sử dụng bộ bài Mạt chược 136 quân bài và 02 hột xí ngầu. Khi đánh bạc các con bạc úp tất cả các quân bài vào giữa bàn, sau đó xáo trộn lại với nhau, rồi chia 136 quân bài cho 04 con bạc, mỗi con bạc có 34 quân bài (tương đương 17 xấp bài). Người nào thắng ván bạc trước sẽ tung 02 hột xí ngầu ra giữa bàn, khi 02 hột xí ngầu dừng lại thì các con bạc sẽ tính điểm, rồi bắt đầu đếm số điểm trên 02 hột xí ngầu, bắt đầu từ người tung xí ngầu rồi xoay vòng sao cho đến số điểm của xí ngầu thì người này sẽ bỏ ra 16 quân bài (tương đương 8 xấp bài) vào giữa bàn, rồi chia đều những xấp còn lại cho 04 người. Sau đó, 04 người cùng chơi, ai bốc được 14 quân, trong đó 03 quân bài có sảnh hoặc giống nhau và 01 đôi giống nhau thì thắng ván bài đó. Con bạc đánh quân bài cuối cùng thua số tiền 100.000 đồng cho con bạc thắng ván bài đó, 02 con bạc còn lại thua số tiền 70.000 đồng. Con bạc nào tự bốc các quân ở giữa mà tạo thành 14 quân như trên thì được gọi là “Ủ” thì sẽ thắng ván bài và 03 con bạc còn lại thua mỗi con bạc là 200.000 đồng, đồng thời con bạc thắng ván “Ủ” sẽ bỏ 10.000 đồng tiền xâu ra ngoài vào 01 cái rổ mà N đã chuẩn bị trước đó. Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2024 G Lý Cú, TSần Thị M2, Gíp N, Nguyễn Thị Đ đến nhà N tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Khi đánh bạc Giệp Lý Cú mang theo 8.800.000 đồng và sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua 900.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 3.100.000 đồng trên chiếu bạc, 4.800.000 đồng trong túi quần và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng.

TSần Thị Múi mang theo 5.000.000 đồng và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 820.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 3.820.000 đồng trên chiếu bạc, 2.000.000 đồng trong túi quần và 01 chiếc điện thoại hiệu S2, màu xanh đen.

Gíp Nhộc D mang theo và sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 900.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 3.100.000 đồng trên chiếu bạc và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, 01 mô tô biển số 60N6 – 3184.

Nguyễn Thị Đ mang theo 15.000.000 đồng và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc tôi thắng được 680.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 480.000 đồng trên chiếu bạc; 15.200.000 đồng trên người và 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo màu xanh, 01 xe mô tô biển số 71C3-052.93.

Vy Ngọc N là người sử dụng nơi ở và cung cấp 01 bộ bàn gỗ đánh Mạt chược làm chiếu bạc, 04 ghế nhựa; 01 bộ bài Mạt chược (136 quân bài); 01 rổ nhựa đựng quân bài (sau đó dùng đựng tiền xâu) và 02 hột xí ngầu làm công cụ cho việc đánh bạc và thu tiền xâu. Đến 16 giờ 15 cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Giệp L, TSần Thị M2, Gíp N, Nguyễn Thị Đ và Vy Ngọc N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời

khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS-TB ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gíp N, Nguyễn Thị Đ và Vy Ngọc N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Mạt chược (136 quân bài); 02 hột xí ngầu; 04 (bốn) ghế nhựa; 01 bộ bàn gỗ; 01 cái rổ nhựa.

Đối với 05 điện thoại di động các loại tạm giữ của các bị can Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gíp N, Nguyễn Thị Đ và Vy Ngọc N; Đối với số tiền 13.000.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thị Đ ; số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của bị can Giệp Lý C; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị can TSần Thị M2; Đối với 01 xe mô tô biển số 71C3-052.93 thu giữ của bị can Nguyễn Thị Đ và 01 xe mô tô biển số 60N6-3184 thu giữ của bị can Gíp Nhộc Dénh do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các bị can

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai khoảng 14 giờ ngày 04/11/2024 tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Vy Ngọc N đã cung cấp dụng cụ đánh bạc và địa điểm để thu tiền xâu cho Giệp Lý Cú, TSần Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Mạt chược” thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác; Các bị cáo là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa tội phạm tương tự trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng rủ rê thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vy Ngọc N mặc dù là người không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, cho mượn địa điểm của nhà mình để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc và thu tiền xâu, tổng số tiền bị cáo N thu lợi là 300.000 đồng tiền xâu; Bị cáo Giệp Lý Cú sử dụng 4.000.000 đồng, bị cáo Gịp Nhộc D sử dụng 4.000.000 đồng, bị cáo TSần Thị M2 sử dụng 3.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Đ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc như vậy hình phạt của bị cáo C, bị cáo D phải cao hơn các bị cáo M2 và Đ.

Tuy nhiên, các bị cáo Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ, Vy Ngọc N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ, Vy Ngọc N chấp hành nghiêm quy định pháp luật tại địa phương nơi cư trú, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Vy Ngọc N, Giệp L, TSần Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết được quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Mạt chược (136 quân bài); 02 hột xí ngầu; 04 (bốn) ghế nhựa; 01 bộ bàn gỗ; 01 cái rổ nhựa là các công cụ, phương tiện các bị cáo phạm tội;

- Đối với 05 điện thoại di động các loại tạm giữ của các bị cáo Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gịp Nhộc D, Nguyễn Thị Đ và Vy Ngọc N; Đối với số tiền 13.000.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thị Đ ; số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của bị can Giệp Lý C; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị can TSần Thị M2; Đối với 01 xe mô tô biển số 71C3-052.93 thu giữ của bị can Nguyễn Thị Đ và 01 xe mô tô biển số 60N6-3184 thu giữ của bị can Gịp Nhộc Dính do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ, Vy Ngọc N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt tiền bị cáo Giệp Lý C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Xử phạt tiền bị cáo Gịp Nhộc D 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Xử phạt tiền bị cáo TSần Thị M2 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt tiền bị cáo Vy Ngọc N 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

(Theo biên lai thu số: 0003699 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Mạt chược (136 quân bài); 02 hột xí ngầu; 04 (bốn) ghế nhựa; 01 bộ bàn gỗ; 01 cái rô nhựa đều đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2025 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ, Vy Ngọc N mỗi người phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giệp Lý C, TSần Thị M2, Gịp N, Nguyễn Thị Đ, Vy Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Xuân T2 - Nguyễn Trung Chính Bùi Thị Bích H1**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hồng**





**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn H2- Lê Thị Ánh Sáng Bùi Thị Bích H3**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hồng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích H3**









